CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số/*No*: 1522/MB-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026
Hanoi, 10 November 2026

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI
Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI
DN: C=VN, L=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100283873
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-11-11 16:20:47
Foxit Reader Version: 9.7.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* **Ngân hàng TMCP Quân đội/*Military Commercial Joint Stock Bank***

- Mã chứng khoán/*Stock code*: **MBB**

- Địa chỉ/*Address*: Số 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, Hà Nội/*No. 18 Le Van Luong, Yen Hoa ward, Hanoi*

- Điện thoại liên hệ/*Tel:* (84-24) - 6266.1088 Fax:

- Email: vanphonghdqt@mbbank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Ngày 10/11/2026, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đã ban hành Nghị quyết số 98/NQ-MB-HĐQT về việc thông qua Hợp đồng, giao dịch mua bán cổ phiếu chào bán riêng lẻ với nhà đầu tư là cổ đông lớn của MB.

On 10 November 2026, the Board of Directors (BOD) of Military Commercial Joint Stock Bank (MB) issued Resolution No. 98/NQ-MB-HĐQT approving the Contract and Transaction for the purchase and sale of shares offered through private placement with investors who are major shareholders of MB.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của MB ngày 11/11/2026 tại đường dẫn: https://www.mbbank.com.vn - Mục Nhà đầu tư - Phần Thông báo /*This information was published on MB's website on 11 November 2026, as in the link: https://www.mbbank.com.vn - Investors - Disclosure.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng cảm ơn!/ *Best Regards!*

**** Tài liệu đính kèm/ Attached documents:***

Nghị quyết số 98/NQ-MB-HĐQT ngày 10/11/2026

Resolution No.98/NQ-MB-HDQT dated 10 November 2026.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VICE CHAIRWOMAN OF THE BOD

Vũ Thị Hải Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026

Số: 98/NQ-MB-HĐQT

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v Thông qua Hợp đồng, giao dịch mua bán cổ phiếu chào bán riêng lẻ với nhà đầu tư là cổ đông lớn của MB

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, văn bản pháp luật liên quan;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) MB số 11/NQ-MB-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2026 vv thông qua phương án tăng vốn điều lệ ("Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11" và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Quản trị MB (HĐQT) số 24/NQ-MB-HĐQT ngày 15/05/2026 vv triển khai các phương án tăng vốn điều lệ MB theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2026;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu HĐQT MB số 1508/BB-HĐQT ngày 10/11/2026;

QUYẾT NGHỊ

1. HĐQT thông qua Hợp đồng, giao dịch mua bán cổ phiếu chào bán riêng lẻ giữa MB với nhà đầu tư là cổ đông lớn của MB (sau đây gọi tắt là Hợp đồng, giao dịch), nội dung Hợp đồng, giao dịch đính kèm.

2. HĐQT giao và ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định các nội dung cụ thể, cập nhật/hoàn thiện và ký Hợp đồng, giao dịch, các văn bản/thỏa thuận có liên quan để triển khai, hoàn thành phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, phù hợp quy định pháp luật, văn bản/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền và thực tế triển khai, bảo đảm phù hợp các phê duyệt của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. HĐQT giao Tổng Giám đốc chỉ đạo các cơ quan phối hợp triển khai, phù hợp quy định pháp luật, văn bản/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, phê duyệt của HĐQT/Chủ tịch HĐQT, quy định MB.

4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- *HĐQT, BKS;*
- *Tổng Giám đốc;*
- *Khối TCKT;*
- *Lưu VP HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lưu Trung Thái

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH MUA BÁN CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RIÊNG LẺ GIỮA MB VỚI NHÀ ĐẦU TƯ LÀ CỔ ĐÔNG LỚN CỦA MB

(Đính kèm Nghị quyết số 98/NQ-MB-HĐQT ngày 10/11/2026)

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CỔ PHIẾU

giữa

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội

với tư cách là Ngân Hàng

và

.....

với tư cách là Nhà Đầu Tư

Ngày ___ tháng ___năm 2026

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CỔ PHIẾU được ký kết vào ngày ___ tháng ___ năm 2026 bởi và giữa:

(A) Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội ("Ngân Hàng")

Địa Chỉ Đăng Ký	:	18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam
Đăng ký kinh doanh	:	Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100283873 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp ngày 30 tháng 9 năm 1994 và các lần sửa đổi, cập nhật.
Đại Diện	:	Ông .....
Chức Vụ	:	.....

và

(B) ..... ("Nhà Đầu Tư")

Địa Chỉ Đăng Ký	:	.....
Đăng ký kinh doanh	:	.....
Đại Diện	:	Ông .....
Chức Vụ	:	.....

Nhà Đầu Tư và Ngân Hàng sau đây được gọi chung là "**Các Bên**" gọi riêng là "**Bên**".

CƠ SỞ XÁC LẬP HỢP ĐỒNG

XÉT VÌ, Ngân Hàng có nhu cầu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán Cổ Phiếu Giao Dịch (như được định nghĩa dưới đây) cho Nhà Đầu Tư theo hình thức chào bán riêng lẻ ("**Chào Bán Riêng Lẻ**") theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân Hàng thông qua; và Nhà Đầu Tư mong muốn đầu tư vào Ngân Hàng thông qua việc mua Cổ Phiếu Giao Dịch;

XÉT VÌ, Ngân Hàng và Nhà Đầu Tư mong muốn giao kết Hợp Đồng này để xác lập các điều khoản và điều kiện được thống nhất giữa Ngân Hàng và Nhà Đầu Tư cho việc mua và chào bán Cổ Phiếu Giao Dịch.

DO VẬY, Các Bên đồng ý như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1 Định nghĩa

Khi được sử dụng tại Hợp Đồng này, bao gồm cả phần Cơ Sở Xác Lập Hợp Đồng, các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau trừ trường hợp ngữ cảnh có yêu cầu khác đi:

"**Hợp Đồng**" có nghĩa là Hợp Đồng Mua Bán Cổ Phiếu cùng toàn bộ phụ lục kèm theo.

"**Ngày Ký Kết**" có nghĩa là ngày ký Hợp Đồng này được nêu ở phần đầu của Hợp Đồng.

"Ngày Hoàn Tất" có nghĩa là ngày Ngân Hàng kết thúc việc thu tiền mua Cổ Phiếu được chào bán từ Nhà Đầu Tư.

"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là bất kỳ ngày nào (trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc bất kỳ ngày lễ chính thức nào) mà vào ngày đó các ngân hàng thương mại và thị trường ngoại hối mở cửa hoạt động giao dịch tại Việt Nam.

"**Điều Lệ**" có nghĩa là điều lệ của Ngân Hàng, như được sửa đổi tại từng thời điểm.

"**Vốn Điều Lệ**" có nghĩa là vốn điều lệ được ghi nhận trong Giấy phép và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân Hàng như được sửa đổi vào từng thời điểm.

"**Thông Tin Bảo Mật**" có nghĩa như được quy định tại Điều 7.1.

"**Cơ Quan Nhà Nước**" có nghĩa là bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

"**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**" có nghĩa là bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm áp dụng, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

"**Thời Gian Hạn Chế Chuyển Nhượng**" có nghĩa như quy định tại Điều 2.3.

"**Chào Bán Riêng Lẻ**" có nghĩa như được quy định tại phần Cơ Sở Xác Lập Hợp Đồng.

"**UBCKNN**" có nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.

"**Chấp Thuận UBCKNN**" có nghĩa là chấp thuận của UBCKNN đối với việc Chào Bán Riêng Lẻ.

"**Cổ Phiếu Giao Dịch**" có nghĩa là số cổ phiếu phổ thông do Ngân Hàng chào bán riêng lẻ cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 2.1 Hợp Đồng này.

"**Giá Mua**" có nghĩa như được quy định tại Điều 2.2.

"**Tổng Giá Mua**" có nghĩa như được quy định tại Điều 2.2.

"**VNĐ**" hoặc "**Việt Nam Đồng**" có nghĩa là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.

1.2 Diễn giải

Trừ trường hợp ngữ cảnh có yêu cầu khác đi, các nguyên tắc sau sẽ được áp dụng:

(i) Các đề mục chỉ nhằm mục đích thuận tiện, không ảnh hưởng đến việc giải thích;

(ii) Viện dẫn đến Điều, khoản, mục có nghĩa là chỉ dẫn đến Điều, khoản, mục được đánh số tương ứng của Hợp đồng này;

(iii) Không có bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng này được giải thích nhằm chống lại một Bên chỉ vì Bên đó đã tham gia vào việc soạn thảo Hợp Đồng hoặc bất kỳ phần nào của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2. MUA BÁN CỔ PHIẾU GIAO DỊCH

2.1 Theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, Ngân Hàng đồng ý chào bán riêng lẻ cho Nhà Đầu Tư, và Nhà Đầu Tư đồng ý mua từ Ngân Hàng, Cổ Phiếu Giao Dịch theo mức Giá Mua (như được định nghĩa dưới đây) cùng với tất cả các quyền, nghĩa vụ gắn liền với Cổ Phiếu Giao Dịch theo quy định pháp luật, Điều Lệ Ngân Hàng, Hợp Đồng này và các cam kết có liên quan của Nhà Đầu Tư. Cổ Phiếu Giao Dịch theo Hợp Đồng này cụ thể:

(i) Tên tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB);

(ii) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội;

(iii) Mã cổ phiếu: MBB;

(iv) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;

(v) Số lượng: ..... Cổ phiếu (bằng chữ: ..... cổ phiếu);

(vi) Mệnh giá: 10.000 VNĐ/Cổ Phiếu Giao Dịch;

(vii) Tổng giá trị theo mệnh giá: ..... VNĐ (bằng chữ: ..... tỷ đồng);

2.2 Giá Mua mỗi Cổ Phiếu Giao Dịch mà Nhà Đầu Tư thanh toán cho Ngân Hàng là .....VNĐ (.....Việt Nam Đồng) và tổng số tiền đặt mua đối với toàn bộ Cổ Phiếu Giao Dịch ("**Tổng Giá Mua**") mà Nhà Đầu Tư thanh toán cho Ngân Hàng theo Hợp Đồng này là .....VNĐ (.....Việt Nam Đồng).

2.3 Toàn bộ Cổ Phiếu Giao Dịch sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 05 (năm) năm kể từ Ngày Hoàn Tất ("Thời Gian Hạn Chế Chuyển Nhượng") và Nhà Đầu Tư sẽ không được chuyển nhượng bất kỳ Cổ Phiếu Giao Dịch nào trong Thời Gian Hạn Chế Chuyển Nhượng.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN

3.1 Trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Nhà Đầu Tư nhận được thông báo bằng văn bản của Ngân Hàng về việc Ngân Hàng đã nhận được Chấp Thuận UBCKNN về hồ sơ đăng ký Chào bán Riêng Lẻ đối với Cổ Phiếu Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư, phù hợp thỏa thuận của Các Bên tại Hợp Đồng này, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng toàn bộ Tổng Giá Mua, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Ngân Hàng được phong tỏa như sau:

Chủ Tài Khoản: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội
Loại tài khoản: Tài khoản VNĐ dùng cho mục đích phong tỏa vốn cổ đông
Số Tài Khoản: 1247956018

Tên Ngân Hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

3.2 Theo yêu cầu của Ngân Hàng về việc chấm dứt phong tỏa sau khi UBCKNN có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt Chào bán Riêng Lẻ, Tổng Giá Mua tại tài khoản phong tỏa nêu trên sẽ được giải tỏa toàn bộ vào tài khoản thanh toán của Ngân Hàng như sau:

Chủ tài khoản: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội

Số tài khoản: VND1625001000001

Tên Ngân hàng: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội

Để tránh nhầm lẫn, Ngân Hàng là chủ sở hữu duy nhất và có toàn quyền sử dụng đối với Tổng Giá Mua sau khi được giải tỏa theo quy định tại Điều này.

3.3 Mỗi bên Ngân Hàng và Nhà Đầu Tư sẽ chịu trách nhiệm thực hiện việc các nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và các nghĩa vụ khác áp dụng đối với mình liên quan đến giao dịch được thực hiện tại Hợp Đồng này phù hợp Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật và quy định của UBCKNN áp dụng đối với mỗi Bên.

ĐIỀU 4. CÁC NGHĨA VỤ, CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

4.1 Mỗi bên Ngân Hàng và Nhà Đầu Tư cam đoan và bảo đảm với Bên còn lại rằng:

(i) Hợp Đồng này đã được ký kết hợp lệ bởi Bên đó trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc hoặc lừa dối;

(ii) Tất cả thông tin chi tiết của Bên đó và Cổ Phiếu Giao Dịch được quy định trong Hợp Đồng này là đúng và chính xác;

(iii) Bên đó được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật;

(iv) Bên đó có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền và đã có đầy đủ các chấp thuận, phê duyệt nội bộ của mỗi Bên để tham gia giao dịch mua bán và sở hữu Cổ Phiếu Giao Dịch theo quy định tại Hợp Đồng này;

(v) Bên đó có đầy đủ quyền, quyền hạn, chấp thuận và thẩm quyền hợp lệ, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật để ký kết và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này và thực hiện các giao dịch được quy định tại Hợp Đồng này; và

(vi) Việc ký kết, thực hiện và hoàn thành giao dịch tại Hợp đồng này không vi phạm, không bị hạn chế bởi bất kỳ quyết định nào của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định pháp luật.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng:

(i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các Cổ Phiếu Giao Dịch chào bán cho Nhà Đầu Tư theo Hợp Đồng này, việc triển khai các thủ tục Chào Bán Riêng Lẻ, đăng ký, niêm yết, lưu ký bổ sung với các Cổ Phiếu Giao Dịch theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Cơ Quan Nhà Nước;

(ii) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nhà Đầu Tư hoàn thành thanh toán Tổng Giá Mua theo Hợp Đồng này, Ngân Hàng cập nhật Nhà Đầu Tư là cổ đông sở hữu Cổ Phiếu Giao Dịch vào sổ đăng ký cổ đông của Ngân Hàng, phù hợp quy định pháp luật và quy định của Ngân Hàng;

(iii) Ghi nhận mức Vốn Điều Lệ mới của Ngân Hàng sau khi hoàn thành Chào Bán Riêng Lẻ và thực hiện các thủ tục có liên quan với Cơ Quan Nhà Nước theo quy định pháp luật;

(iv) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.

4.3 Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

(i) Cam kết mua đủ toàn bộ Cổ Phiếu Giao Dịch với Giá Mua và hoàn thành thanh toán Tổng Giá Mua đúng thời hạn theo quy định của Hợp Đồng này;

(ii) Kể từ thời điểm Nhà Đầu Tư được ghi nhận cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông của Ngân Hàng, có quyền sở hữu Cổ Phiếu Giao Dịch và các quyền, lợi ích, nghĩa vụ phát sinh từ Cổ Phiếu Giao Dịch theo quy định pháp luật, Điều Lệ Ngân Hàng, trừ nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư bị Hạn Chế Chuyển Nhượng theo quy định tại Hợp Đồng này;

(iii) Tuân thủ các quy định pháp luật, Điều Lệ Ngân Hàng về các nghĩa vụ, trách nhiệm của cổ đông lớn (nếu có);

(iv) Tại Ngày Ký Kết, Nhà Đầu Tư có văn bản cam kết duy trì số Cổ Phiếu Giao Dịch đã mua theo Hợp Đồng này. Sau thời hạn này, việc chuyển nhượng cổ phần của Nhà Đầu Tư tại Ngân Hàng sẽ được thực hiện trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật, Điều Lệ Ngân Hàng, đảm bảo an toàn và lợi ích cho Ngân Hàng.

(v) Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, đúng hạn các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước (nếu có);

(vi) Nhà Đầu Tư không đặt mua Cổ Phiếu Giao Dịch thay cho hoặc vì lợi ích của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác dưới mọi hình thức trừ khi được chấp thuận trước bởi Ngân Hàng hoặc các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật cho phép; và

(vii) Nhà Đầu Tư cam kết và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn tiền để thanh toán Tổng Giá Mua hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác phải trả theo Hợp Đồng này; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Ngân Hàng , trường hợp có tranh chấp phát sinh liên quan đến tính hợp pháp của nguồn tiền Tổng Giá Mua, Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm bồi thường cho Ngân Hàng về toàn bộ các thiệt hại thực tế phát sinh;

(viii) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.

ĐIỀU 5. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

5.1 Hiệu Lực và Chấm Dứt

Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực từ Ngày Ký Kết và có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:

(i) theo thỏa thuận chung bằng văn bản của Các Bên;

(ii) có bất kỳ Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật nào cấm bất kỳ Bên nào thực hiện và hoàn tất các giao dịch được quy định tại Hợp Đồng này; hoặc

(iii) theo thông báo bằng văn bản với hiệu lực ngay lập tức đối với Ngân Hàng bởi Nhà Đầu Tư gửi nếu: Ngân Hàng vi phạm bất kỳ các nghĩa vụ, cam kết nào của mình theo quy định tại Hợp Đồng này mà không khắc phục được trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

(iv) theo thông báo bằng văn bản với hiệu lực ngay lập tức đối với Nhà Đầu Tư bởi Ngân Hàng gửi nếu:

(a) Nhà Đầu Tư không thanh toán Tổng Giá Mua đầy đủ và đúng hạn như quy định tại Hợp Đồng trong thời hạn quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày đến hạn thanh toán theo Hợp Đồng này; hoặc

(b) Nhà Đầu Tư vi phạm bất kỳ các nghĩa vụ, cam kết nào của mình theo quy định tại Hợp Đồng này mà không khắc phục được trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu của Ngân Hàng.

(v) Các Bên đã hoàn thành toàn bộ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng này;

(vi) trường hợp khác theo quy định pháp luật.

5.2 Hệ Quả Của Việc Chấm Dứt

(i) Trong trường hợp Các Bên chấm dứt Hợp Đồng theo các Điều 5.1(i) Hợp Đồng này sẽ chấm dứt vào ngày mà Các Bên quy định là ngày việc chấm dứt có hiệu

lực. Trong trường hợp này, Tổng Giá Mua mà Nhà Đầu Tư đã thanh toán cho Ngân Hàng (nếu phát sinh) sẽ được giải quyết theo cách thức Các Bên thỏa thuận.

(ii) Trong trường hợp các Bên chấm dứt Hợp Đồng theo Điều 5.1(ii), Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào ngày Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có hiệu lực hoặc kể từ ngày có thông báo của Nhà Đầu Tư/Ngân Hàng. Ngân Hàng sẽ hoàn trả các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) Ngày Làm việc kể từ ngày chấm dứt.

(iii) Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng theo các Điều 5.1(iii), 5.1(iv), do bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào của một Bên, Bên còn lại có quyền đưa ra thông báo chấm dứt bằng văn bản, Hợp Đồng này sẽ chấm dứt kể từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt. Ngân Hàng sẽ hoàn trả các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã thanh toán (bao gồm tiền lãi nếu có, sau khi trừ các khoản phạt, nghĩa vụ bồi thường của Nhà Đầu Tư nếu có) cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày chấm dứt.

(iv) Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng theo 5.1.(v), không Bên nào sẽ có bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này (trừ các nghĩa vụ đã phát sinh ngay khi hoặc trước khi chấm dứt) với điều kiện là các quy định tại Điều 1 (*Định Nghĩa và Diễn Giải*), Điều 2.3 (*liên quan đến hạn chế chuyển nhượng*), Điều 6 (*Bồi Hoàn*) sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.

ĐIỀU 6. VI PHẠM VÀ BỒI HOÀN

Mỗi Bên ("**Bên Bồi Hoàn**") sẽ bồi hoàn, và bảo đảm bồi hoàn cho Bên còn lại ("**Bên Được Bồi Hoàn**") khỏi bất kỳ khiếu nại, yêu cầu, hành động, tố tụng, bản án và bất kỳ chi phí nào, và bằng bất kỳ cách nào phát sinh, mà có thể được thực hiện hoặc chống lại Bên Được Bồi Hoàn, hoặc Bên Được Bồi Hoàn có thể phải chịu hoặc gánh chịu, phát sinh từ hoặc liên quan đến, bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào đối với các cam đoan và bảo đảm, cam kết hoặc nghĩa vụ của Bên Bồi Hoàn được quy định trong Hợp Đồng này.

ĐIỀU 7. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

7.1 Bảo Mật

Ngân Hàng và Nhà Đầu Tư và các đại diện của Ngân Hàng và Nhà Đầu Tư sẽ giữ bảo mật nghiêm ngặt tất cả thông tin nhận được hoặc có được từ Bên còn lại từ việc ký kết hoặc thực hiện Hợp Đồng này liên quan đến (i) sự tồn tại và các nội dung trong Hợp Đồng này, (ii) quá trình thương thảo liên quan đến Hợp Đồng này và (iii) Ngân Hàng

và Nhà Đầu Tư ("**Thông Tin Bảo Mật**").

Nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Điều 7.1 này sẽ không áp dụng đối với:

(i) việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật theo thỏa thuận của Các Bên;

(ii) việc một Bên tiết lộ Thông Tin Bảo Mật trong phạm vi yêu cầu pháp luật, quy định của bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào hoặc bất kỳ phán quyết, lệnh hoặc quy định mang tính ràng buộc nào của bất kỳ tòa án hoặc Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền nào áp dụng đối với Bên đó;

(iii) việc một Bên tiết lộ Thông Tin Bảo Mật cho bất kỳ cơ quan thuế nào trong phạm vi được cơ quan thuế yêu cầu hợp lý vì các mục đích liên quan đến các vấn đề về thuế của Bên đó;

(iv) việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật mà đã trở thành các thông tin đại chúng (không phải do hành vi vi phạm quy định tại Điều 5 này); và

(v) việc tiết lộ Thông Tin Bảo Mật cho các bên định giá và các bên tư vấn chuyên nghiệp khác liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ hoặc thực thi các quyền (bao gồm các biện pháp khắc phục) theo quy định tại Hợp Đồng này.

7.2 Phí Tổn và Chi Phí

Ngân Hàng và Nhà Đầu Tư sẽ chịu trách nhiệm đối với các khoản phí, phí tổn và chi phí phải chịu của chính Bên đó (bao gồm cả phí môi giới) liên quan đến việc phát hành Cổ Phiếu Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư. Ngân Hàng sẽ chịu tất cả các loại thuế chuyển nhượng, đăng ký hoặc các loại thuế tương tự khác (bao gồm thuế chuyển nhượng chứng khoán) liên quan đến việc phát hành, chuyển nhượng, đăng ký và/hoặc chuyển giao Cổ Phiếu Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư.

7.3 Chuyển Giao

Không Bên nào được chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của Bên đó theo Hợp Đồng này, hoặc nỗ lực hoặc chủ định thực hiện việc chuyển giao như vậy, mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại.

7.4 Quan Hệ Giữa Các Bên

Không có bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng này được xem là tạo thành quan hệ hợp danh hoặc liên doanh giữa Các Bên; và trừ khi được quy định cụ thể, không có bất kỳ

Bên nào trong số Các Bên có quyền ràng buộc Bên còn lại bằng bất kỳ hình thức nào.

7.5 Thông Báo

Bất kỳ thông báo nào được đưa ra theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và được xem là đã được đưa ra khi được gửi bằng cách giao tận tay, gửi thư bảo đảm, thư điện tử hoặc bằng fax cho một Bên tại địa chỉ của Bên đó như được quy định tại Hợp Đồng này hoặc địa chỉ khác mà Bên đó đã thông báo cho Bên còn lại.

Gửi đến Ngân Hàng:	Địa chỉ:	18 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Hà Nội, Việt Nam
	Người nhận:	Nguyễn Thị Thanh Nga
	Điện thoại:	+84 24 6266 1088
	Fax:	+84 24 6266 1080
	Thư điện tử:	thanhnga@mbbank.com.vn
Gửi đến Nhà Đầu Tư:	Địa chỉ:	.....
	Người nhận:	.....
	Số điện thoại:	.....
	Fax:	.....
	Thư điện tử:	.....

Tất cả các thông báo và thư từ liên lạc sẽ có hiệu lực ngay sau khi nhận được (i) từ bưu điện, (ii) được giao tận tay, (iii) qua fax hoặc (iv) qua thư điện tử, bởi người nhận tại địa chỉ hoặc số fax hoặc qua địa chỉ thư điện tử được quy định nêu trên.

Mỗi Bên sẽ tại từng thời điểm thông báo cho Bên còn lại bất kỳ thay đổi nào về địa chỉ, số điện thoại, số fax và địa chỉ thư điện tử của Bên đó.

7.6 Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

7.7 Giải quyết tranh chấp

Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này (bao gồm, ngoài các vấn đề khác, bất kỳ kết quả tính toán nào được thực hiện theo Hợp Đồng này), hoặc bất kỳ vi phạm, chấm dứt hoặc vô hiệu của Hợp Đồng này ("**Tranh Chấp**") trước hết sẽ được Các Bên giải quyết thông qua thương lượng trên tinh thần thiện chí. Nếu Các Bên không thể giải quyết Tranh Chấp thông qua thương lượng trên tinh thần thiện chí trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi xảy ra Tranh Chấp đó, Các Bên đồng ý rằng tất cả các Tranh Chấp đó sẽ được đưa ra và được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Bên thua kiện sẽ chịu án phí và mọi phí tổn phát sinh liên quan đến tranh chấp cho Bên thắng kiện.

7.8 Điều Chỉnh Các Điều Khoản

Các Bên theo đây đồng ý và chấp thuận rằng cho dù có bất kỳ quy định nào khác đi trong Hợp Đồng này, vào bất kỳ thời điểm nào và tùy từng thời điểm, các quy định và điều khoản của Hợp Đồng này có thể được điều chỉnh hoặc sửa đổi bằng văn bản và được ký bởi cả hai Bên hoặc được điều chỉnh hoặc sửa đổi dưới các hình thức khác mà Các Bên có thể đồng ý bằng văn bản tùy từng thời điểm và các nội dung điều chỉnh hoặc sửa đổi theo đó sẽ được xem là đã được điều chỉnh hoặc sửa đổi và sẽ được đọc và hiểu như thể các nội dung điều chỉnh và sửa đổi đó đã được bổ sung và cấu thành một phần quy định của Hợp Đồng này tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này.

7.9 Các Bản Gốc; Ngôn Ngữ; Bản Ký

Hợp Đồng này được lập thành bốn (4) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên sẽ giữ hai (2) bản để thực hiện.

[*Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống*]

Các đại diện được ủy quyền của Các Bên đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được ghi tại phần đầu của Hợp Đồng này.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI	**TỔNG CÔNG TY……..**

…… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: …../……. *Hà Nội, ngày tháng năm*

V/v: Cam kết nắm giữ cổ phiếu chào bán riêng lẻ của MB

Kính gửi: - Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quân Đội ("MB")

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông MB (ĐHĐCĐ) số 11/NQ-MB_ĐHĐCĐ ngày 18/4/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số …./MB-NQ-HĐQT ngày …/…/…., công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số ……/UBCK-QLCB ngày …./…./….., **Công ty …** tham gia giao dịch mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ của MB cụ thể như sau:

- Tên cổ phần: cổ phần Ngân hàng TMCP Quân đội; Mã cổ phiếu: MBB;
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;
- Phương thức thực hiện: mua thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Tổng số cổ phiếu mua: …...000.000 cổ phiếu (bằng chữ: ….. triệu cổ phiếu) ("Cổ Phiếu Giao Dịch");

Bằng Công văn này, Công ty…. cam kết:

Toàn bộ Cổ Phiếu Giao Dịch nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian **05 (năm) năm** kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và **Công ty …** sẽ không được chuyển nhượng bất kỳ Cổ Phiếu Giao Dịch nào trong thời gian hạn chế chuyển nhượng. Sau thời gian hạn chế chuyển nhượng, việc chuyển nhượng cổ phần của **Công ty …** tại MB sẽ được thực hiện trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ MB, đảm bảo an toàn và lợi ích cho MB;

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC